

Số: **101/2020/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Bến Tre, ngày 01 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã thụ lý số:
96/2020/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 3 năm 2020 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc M, sinh năm 1989.

Địa chỉ: PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Kh, sinh năm 1982.

Địa chỉ: PK, thành phố BT, Bến Tre.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng ĐT;

Địa chỉ: LTT, Quận HK, Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phan Đức T- Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- *Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền ký đơn khởi kiện:* Ông Đỗ Ngọc B –
Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng ĐT

- *Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền tham gia tố tụng:* Ông Nguyễn Châu T
- Phó Trưởng phòng Khách hàng cá nhân của Ngân hàng ĐT, theo văn bản ủy quyền
ngày 29/4/2020.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 22 tháng 5 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, ngày 22 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc M và anh Nguyễn Minh Kh thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con tên Nguyễn Ngọc Thanh Hà, sinh ngày 19/8/2016. Chị M được tiếp tục nuôi cháu Hà. Ghi nhận việc chị M không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Minh Kh được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết hai bên đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ngân hàng ĐT đồng ý cho chị Trần Thị Ngọc M và anh Nguyễn Minh Kh mỗi người trả cho Ngân hàng tính đến ngày 21/5/2020 với số tiền là 36.310.000 (Ba mươi sáu triệu ba trăm mười nghìn) đồng; anh Kh và chị M còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số nợ gốc kể từ ngày 22/5/2020 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng cho đến khi thi hành xong số tiền gốc.

Nếu anh Nguyễn Minh Kh và chị Trần Thị Ngọc M không trả số tiền nêu trên cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản mà anh Kh và chị M đã ký kết với ngân hàng để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2018/8724774/HĐBĐ ngày 29/5/2018 và văn bản sửa đổi bổ sung số: 01/2019/8724774/HĐBĐ ngày 18/6/2019 đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 255, tờ bản đồ 11, diện tích 126,1m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CM 856362 do Sở Tài nguyên và môi

trường tỉnh Bến Tre cấp cho anh Nguyễn Minh Kh đứng tên vào ngày 27/3/2018, tọa lạc Phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Ngân hàng) nếu bên phải thi hành án (anh Kh, chị M) chưa thi hành số tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi suất theo qui định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành xong.

* *Án phí HNGDST* được giảm 50%, số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Hai bên thỏa thuận: Phần án phí hôn nhân của anh Kh, chị M đồng ý nộp thay.

* *Án phí dân sự có giá ngạch*: Anh Nguyễn Minh Kh đồng ý chịu là 908.000 (Chín trăm lẻ tám nghìn) đồng. Chị Trần Thị Ngọc M đồng ý chịu là 908.000 (Chín trăm lẻ tám nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0008934 ngày 16/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Như vậy, chị M còn phải nộp tiếp số tiền 758.000 (Bảy trăm năm mươi tám nghìn) đồng.

Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại số tiền 1.832.000 (Một triệu tám trăm ba mươi hai nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0009015 ngày 12/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre cho Ngân hàng ĐT (do Ngân hàng ĐT, chi nhánh tỉnh Bến Tre nhận thay).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND –TP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS -TP Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường 6, Tp Bến Tre;
- Các bên đương sự (2b) ;
- Lưu HS, VP (2b).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Thị Mười